UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ NỘI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 538/QĐ-CĐYTHN ngày 19 tháng 04 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội)

NGÀNH : Y SỸ ĐA KHOA

MÃ NGÀNH : 6720101

TRÌNH ĐỘ : Cao đẳng

Hà Nội, 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐYTHN ngày tháng năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội)

Tên ngành, nghề : **Y sỹ đa khoa**
Mã ngành, nghề : 6720101
Trình độ đào tạo : Cao đẳng
Hình thức đào tạo : Chính quy
Đối tượng tuyển sinh : Tốt nghiệp trung học phổ thông
Thời gian đào tạo : 03 (năm học)

1. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH/MÔ TẢ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành Y sỹ là một ngành thuộc lĩnh vực y khoa, thực hiện công việc khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế với một số nhiệm vụ cơ bản như:

- Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường cho nhân dân tại trạm y tế và quản lý sức khỏe cộng đồng khu vực phụ trách.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và lựa chọn chương trình ưu tiên về chuyên môn y tế trong phạm vi phụ trách. Phát hiện và báo cáo kịp thời bệnh dịch, ổ dịch, tác nhân gây bệnh, yếu tố nguy cơ gây dịch, bệnh đối với sức khỏe cộng đồng; Tham gia tổ chức phòng chống dịch, bệnh, biện pháp ngăn ngừa nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng;

- Tuyên truyền vận động, triển khai thực hiện các biện pháp chuyên môn về bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em và kế hoạch hóa gia đình.

- Xây dựng tủ thuốc, hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn và hợp lý, có kế hoạch quản lý các nguồn thuốc; xây dựng phát triển thuốc nam, kết hợp ứng dụng y học dân tộc trong phòng và chữa bệnh.

- Tham mưu cho chính quyền xã, phường, thị trấn và cấp có thẩm quyền trong việc quản lý, thực hiện các nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu và tổ chức thực hiện những nội dung chuyên môn thuộc chương trình trọng điểm về y tế tại địa phương.

Để thực hiện được các nội dung công việc trên, Y sỹ cần có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực hành nghề khám chữa bệnh ở trình độ cao đẳng, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung

Nội dung chương trình khung đào tạo Y sỹ đa khoa bao gồm những kiến thức cơ bản về chính trị; tin học; ngoại ngữ; giáo dục thể chất; pháp luật; giáo dục quốc phòng - an ninh; giải phẫu - sinh lý; vi sinh - ký sinh trùng; dược lý; dinh dưỡng - vệ sinh an toàn thực phẩm; vệ sinh phòng bệnh; kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khoẻ; quản lý và tổ chức y tế; điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng. Các học phần chuyên môn như: Bệnh nội khoa; bệnh ngoại khoa; sức khoẻ trẻ em; sức khoẻ sinh sản; bệnh truyền nhiễm - xã hội; bệnh chuyên khoa; y tế công cộng; y học cổ truyền và phục hồi chức năng. Nội dung phần thực hành, thực tập của các học phần chuyên môn và thực tập tốt nghiệp được bố trí thành những học phần riêng để tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho hiệu quả.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về:

+ Cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người.

+ Sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khoẻ con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khoẻ.

- Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về chẩn đoán, điều trị và phòng một số bệnh thông thường.

- Trình bày được Luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

2.2.2. Kỹ năng

- Thực hiện được việc thăm, khám, xác định được các triệu chứng bệnh lý thông thường và yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng

- Phát hiện, can thiệp và dự phòng các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng;

- Phát hiện, can thiệp chữa một số bệnh, chứng bệnh thông thường.

- Phát hiện sớm và xử trí ban đầu các trường hợp cấp cứu tại tuyến y tế cơ sở.

- Làm được một số thủ thuật theo quy định của Bộ Y tế, chăm sóc bệnh nhân tại nhà và phục hồi chức năng tại cộng đồng.

- Chuyển tuyến trên kịp thời các bệnh vượt quá quy định và khả năng giải quyết ở tuyến y tế cơ sở.

- Tổ chức quản lý và thực hiện các chương trình y tế quốc gia, phát hiện dịch bệnh sớm, lập kế hoạch, triển khai thực hiện phòng bệnh và chống dịch.

- Truyền thông giáo dục sức khoẻ; phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, vận động cộng đồng cùng tham gia giải quyết những vấn đề sức khoẻ ở tuyến y tế cơ sở.

- Quản lý trạm y tế xã.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của cá nhân;

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế.

- Thận trọng, tỉ mỉ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

Học xong chương trình này, người học có đủ kiến thức và kỹ năng để trở thành người cán bộ y tế, có khả năng quản lý, khám và điều trị một số bệnh thông thường theo quy định, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân tại các vị trí việc làm:

- Y tế trường học
- Trung tâm Y học dự phòng
- Chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các trạm y tế, cơ sở y học gia đình

Người Y sỹ có thể học liên thông lên trình độ đại học.

4. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN HỌC TẬP:

- Số lượng môn học, mô đun: 31
- Khối lượng kiến thức toàn khoá học: 102 tín chỉ /2760 giờ
- Khối lượng học tập các môn học chung: 19 tín chỉ/435 giờ
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 83 tín chỉ /2325 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 821 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1896 giờ.

5. TỔNG HỢP CÁC NĂNG LỰC NGÀNH, NGHỀ

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	**Năng lực cơ bản (năng lực chung)**	
1	NLCB-01	Hiểu biết về chính trị, pháp luật, quốc phòng, an ninh
2	NLCB-02	Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề
3	NLCB-03	Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề
4	NLCB-04	Khả năng về thể chất, sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc
5	NLCB-05	Giao tiếp, phối hợp có hiệu quả với bác sĩ, đồng nghiệp, khách hàng trong học tập và công tác khám, chữa bệnh
6	NLCB-06	Tuân thủ đúng các quy định về y đức, quy chế chuyên môn, quy định của pháp luật liên quan ngành y tế

7	NLCB-07	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi
8	NLCB-08	Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết được những tình huống trong thực tế
9	NLCB-09	Hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm
10	NLCB-10	Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm
II	**Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)**	
11	NLCL-01	Khám, tổng hợp, diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng để chẩn đoán và đưa ra hướng điều trị một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp.
12	NLCL-02	Khám, tổng hợp, diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng để chẩn đoán và đưa ra hướng điều trị một số bệnh lý Nội khoa thường gặp.
13	NLCL-03	Khám, tổng hợp, diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng để chẩn đoán và đưa ra hướng điều trị một số bệnh lý Nhi khoa thường gặp.
14	NLCL-04	Khám, tổng hợp, diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng để chẩn đoán và đưa ra hướng điều trị một số bệnh lý Truyền nhiễm thường gặp.
15	NLCL-05	Khám, tổng hợp, diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng để chẩn đoán và đưa ra hướng điều trị một số bệnh lý chuyên khoa thường gặp (tai mũi họng, răng hàm mặt, mắt, da liễu, tâm thần...).
16	NLCL-06	Khám, chẩn đoán và điều trị cho những phụ nữ mắc bệnh phụ khoa, phụ nữ mang thai, chuyển dạ và sau đẻ; phụ nữ có những vấn đề về kế hoạch hóa gia đình.

17	NLCL-07	Phân tích cơ cấu tổ chức và tham gia một số hoạt động cơ bản của trạm y tế xã/phường trong chăm sóc sức khỏe ban đầu, chương trình mục tiêu quốc gia, dân số và sức khỏe
18	NLCL-08	Hướng dẫn cho người bệnh sử dụng một số dụng cụ trợ giúp và thực hiện được một số kỹ thuật phục hồi chức năng thông thường.
III	**Năng lực nâng cao**	
19	NLNC-01	Xây dựng được kế hoạch chăm sóc sức khoẻ theo ưu tiên tại trạm y tế xã/phường
20	NLNC-02	Tổ chức truyền thông giáo dục sức khoẻ cho người dân và cộng đồng

6. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian học tập (tín chỉ)				Thời gian học tập (giờ)					
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó				
				Lý thuyết	Thực hành /bài tập/ thảo luận	Thực tập lâm sàng		Lý thuyết	Thực hành /bài tập/ thảo luận	Thực tập lâm sàng	Thi/ kiểm tra LT	Thi/ kiểm tra TH
	I	**Các môn học chung**	19	10	9	0	435	157	255	0	19	4
1	MHCH01	Giáo dục chính trị	5	3	2	0	75	41	29	0	5	0
2	MHCH02	Tin học	3	1	2	0	75	15	58	0	1	1
3	MHCH03A	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh 1)	2	1	1	0	60	21	36	0	3	0
4	MHCH04A	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Anh 2)	2	1	1	0	60	21	36	0	3	0
5	MHCH05	Pháp luật	2	2	0	0	30	18	10	0	2	0

6	MHCH06	Giáo dục thể chất	2	0	2	0	60	5	51	0	1	3
7	MHCH07	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	2	1	0	75	36	35	0	4	0
	II.	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**83**	**43**	**8**	**32**	**2325**	**615**	**228**	**1402**	**30**	**50**
	II.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**19**	**14**	**5**	**0**	**360**	**200**	**144**	**0**	**10**	**6**
8	MĐYS01.24	Cấu tạo và chức năng của cơ thể	6	3	3	0	135	44	86	0	1	4
9	MHYS02.24	Sự hình thành bệnh tật và quá trình phục hồi	5	3	2	0	105	44	58	0	1	2
10	MHCS03.24	Pháp luật y tế và đạo đức nghề nghiệp	2	2	0	0	30	28	0	0	2	0
11	MHCS04.24	Sức khỏe môi trường và dịch tễ học	2	2	0	0	30	28	0	0	2	0
12	MHCS05.24	Tâm lý - Giao tiếp – GDSK	2	2	0	0	30	28	0	0	2	0
13	MHCS06	Nghiên cứu khoa học	2	2	0	0	30	28	0	0	2	0

	II.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**62**	**29**	**3**	**30**	**1875**	**415**	**84**	**1314**	**20**	**42**
14	MĐYS03.24	Điều dưỡng cơ sở	3	2	1	0	60	29	28	0	1	2
15	MĐYS04.24	Y học cổ truyền	4	2	0	2	120	29	0	88	1	2
16	MĐYS05.24	Kỹ năng y khoa	2	1	1	0	45	14	28	0	1	2
17	MHYS06.24	Bệnh học nội	5	5	0	0	75	72	0	0	3	0
18	MHYS07.24	Bệnh học ngoại	3	3	0	0	45	43	0	0	2	0
19	MĐYS08.24	Sức khỏe trẻ em	3	2	1	0	60	28	28	0	2	2
20	MHYS09.24	Sức khỏe sinh sản	3	3	0	0	45	43	0	0	2	0
21	MHYS10.24	Bệnh truyền nhiễm	2	2	0	0	30	28	0	0	2	0
22	MHYS11.24	Bệnh chuyên khoa	6	6	0	0	90	84	0	0	6	0
23	MĐYS12.24	Y tế cộng đồng	4	2	0	2	120	29	0	89	1	1
24	MĐYS1.243	Phục hồi chức năng	3	1	0	2	105	14	0	88	1	2
25	MĐYS14.24	Thực tập Lâm sàng Nội	4	0	0	4	180	0	0	175	0	5
26	MĐYS15.24	Thực tập Lâm sàng Ngoại	4	0	0	4	180	0	0	175	0	5

27	MĐYS16.24	Thực tập lâm sàng Sức khỏe trẻ em	4	0	0	4	180	0	0	175	0	5
28	MĐYS17.24	Thực tập lâm sàng Sức khỏe sinh sản	4	0	0	4	180	0	0	175	0	5
29	MĐYS18.24	Thực tập lâm sàng bệnh truyền nhiễm	4	0	0	4	180	0	0	175	0	5
30	MĐYS19.24	Thực tế nghề nghiệp	4	0	0	4	180	0	0	175	0	5
	II.3	**Môn học, mô đun tự chọn (chọn 1 trong 7 mô đun)**	**2**	**0**	**0**	**2**	**90**	**0**	**0**	**88**	**0**	**2**
31	MĐYS20.24	Thực tập bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	2	0	0	2	90	0	0	88	0	2
32	MĐYS21.24	Thực tập bệnh chuyên khoa tai mũi họng	2	0	0	2	90	0	0	88	0	2
33	MĐYS22.24	Thực tập bệnh chuyên khoa tâm thần	2	0	0	2	90	0	0	88	0	2
34	MĐYS23.24	Thực tập bệnh chuyên khoa lão khoa	2	0	0	2	90	0	0	88	0	2

35	MĐYS24.24	Thực tập bệnh chuyên khoa da liễu	2	0	0	2	90	0	0	88	0	2
36	MĐYS25.24	Thực tập bệnh chuyên khoa mắt	2	0	0	2	90	0	0	88	0	2
	Tổng		**102**	**53**	**17**	**32**	**2760**	770	**483**	1403	**51**	**53**

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

5.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội:

5.1.1. Môn Anh văn thực hiện theo thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

5.1.2. Môn Tin học thực hiện theo thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

5.1.3. Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo thông tư số 12/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

5.1.4. Môn học Pháp luật thực hiện theo thông tư số 13/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

5.1.5. Môn học Giáo dục chính trị thực hiện theo thông tư số 24/2018/TT- BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

5.1.6. Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5.2. Tổ chức đào tạo: áp dụng Hướng dẫn đào tạo theo phương thức tích luỹ mô đun, tín chỉ theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 13/3/2022.

5.3. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung hoạt động ngoại khoá: căn cứ điều kiện cụ thể, khả năng của trường, kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khoá học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo trong chương trình đào tạo, Hiệu trưởng sẽ có quyết định ban hành vào đầu mỗi khoá học.

5.4. Tổ chức thi/kiểm tra hết môn học/ mô đun: Áp dụng Quy định về thực hiện chương trình đào tạo theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 13/3/2022 và được cụ thể hoá trong nội dung chi tiết từng môn học và quy chế đào tạo.

5.5. Tổ chức xét, công nhận tốt nghiệp: Áp dụng Quy định thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 13/3/2022, cụ thể:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích luỹ đủ số mô đun/ tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo.
- Hiệu trưởng sẽ căn cứ vào kết quả tích luỹ của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học.
- Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng danh hiệu cử nhân thực hành ngành Y sỹ đa khoa trình độ cao đẳng (bằng bậc 5 trong khung trình độ quốc gia).

5.6. Các phương pháp dạy – học chính: tất cả các môn học cần được giảng dạy bằng phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm như thảo luận nhóm, bài tập tình huống, thảo luận ca lâm sàng, giải quyết vấn đề, bài tập nhóm, bài tập lớn, thực hành dựa vào bằng chứng

5.7. Điều kiện thực hiện chương trình:

- Tổ chức học lý thuyết tại giảng đường có đủ thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy chiếu. Có thể tổ chức đào tạo trực tuyến nội dung lý thuyết khi đảm bảo trang thiết bị, phần mềm đào tạo trực tuyến theo quy định.
- Tổ chức học thực hành tại phòng thực hành có đủ trang thiết bị, mô hình thực hành theo yêu cầu của từng môn học.
- Tổ chức thựa địa tại các cơ sở y tế đã công bố đủ điều kiện là cơ sở đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe, có kỹ hợp đồng nguyên tắc theo nghị định 111/2017/NĐ-CP về việc phối hợp đào tạo thực hành giữa cơ sở giáo dục và cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.
- Giảng viên đạt tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và có đủ kinh nghiệm giảng dạy.

5.8. Hướng dẫn phần môn học/ mô đun tự chọn:

- Sinh viên được tự chọn 1 trong các mô đun tự chọn để thực tập bổ sung kỹ năng chuyên môn trước khi bắt đầu môn học cuối cùng là mô đun Thực tế nghề nghiệp.